TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Hữu T, sinh năm 2001. Căn cước công dân số 015201000128 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 13-4-2021. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thu T1, sinh năm 2002. Căn cước công dân số 015302004724 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 09-5-2023. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Nơi tạm trú: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Hữu T và chị Nguyễn Thu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2019 cho anh Vũ Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Chị Nguyễn Thu T1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm non con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Anh Vũ Hữu T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000796 ngày 10-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh T được trả lại số tiền là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thu T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng;
(Giấy CNKH số 03 ngày 09-02-2022 tại UBN xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cũ)
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy